

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Số: *4787*/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày *21* tháng *9* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho UBND phường Nguyễn Nghiêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của UBND phường Nguyễn Nghiêm để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Làng; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng lô B4;

Căn cứ Quyết định số 4788/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Làng; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng lô B4, đoạn qua địa bàn phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 313/TTr-BQL ngày 15/9/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 399/TTr-TNMT ngày 15/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho UBND phường Nguyễn Nghiêm, thường trú tại để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Đồng Làng; Hạng mục: Giải phóng mặt bằng lô B4, đoạn qua địa bàn phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ; với nội dung như sau:

- | | | |
|--|---|-------------------|
| 1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt | : | 133.154.280 đồng. |
| Trong đó | : | |
| - Bồi thường, hỗ trợ về đất | : | 133.154.280 đồng. |

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: trong thời gian 30 ngày kể từ ngày UBND phường Nguyễn Nghiêm nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho UBND phường Nguyễn Nghiêm và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà UBND phường Nguyễn Nghiêm không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước Đức Phổ; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất và UBND phường Nguyễn Nghiêm tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm; UBND phường Nguyễn Nghiêm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *Thuy*

Nơi nhận: *Vg*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND & UBND TX: PCVP, CV_{thuận};
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Minh Vương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG LÀNG; HẠNG MỤC: GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG LÔ B4
Địa điểm: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: *AGST* /QĐ-UBND ngày *21* / *9* /2023 của UBND thị xã Đức Phổ)

Họ và tên chủ sử dụng đất: UBND phường Nguyễn Nghiêm

Địa chỉ: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ

STT	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Thành tiền (đồng)
A	ĐẤT ĐAI: (I+II)							133.154.280
I	Hỗ trợ đất công ích							133.154.280
1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	727	571,0	60%	42.000		14.389.200
2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1437	1.108,8	60%	42.000		27.941.760
3	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1438	117,1	60%	42.000		2.950.920
4	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1440	618,0	60%	42.000		15.573.600
5	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1441	83,5	60%	42.000		2.104.200
6	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1523	1.614,3	60%	42.000		40.680.360
7	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1524	367,4	60%	42.000		9.258.480
8	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1525	474,5	60%	42.000		11.957.400
9	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1537	329,3	60%	42.000		8.298.360
TỔNG CỘNG (A)								133.154.280

Bảng chữ: Một trăm ba mươi ba triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi đồng./.